

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền chỉ có nghĩa là hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền của tổ chức phát hành đã đáp ứng đủ điều kiện, thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch, không hàm ý việc đầu tư vào chứng quyền được bảo đảm hay được thanh toán đầy đủ cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư, phương án kinh doanh của tổ chức phát hành.

Nhà đầu tư được khuyến nghị nên đọc kỹ và hiểu các nội dung quy định ở Bản cáo bạch, đặc biệt là phần cảnh báo rủi ro ở trang 02-07 trong Bản cáo bạch này và chú ý đến các khoản phí, lệ phí, thuế khi giao dịch chứng quyền có đảm bảo.

Giá giao dịch chứng quyền có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường, nhà đầu tư có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư và có thể mất toàn bộ vốn đầu tư.

Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành và các chứng quyền phát hành trước đây (nếu có) chỉ mang tính chất tham khảo và không có ý nghĩa là việc đầu tư sẽ sinh lời cho nhà đầu tư.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009)

(Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 70/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/09/2024)



CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm số **255**/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày **23/12**/2024)

Chứng quyền FPT/VPBANKS/C/EU/7M/CASH/24-01

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày thông báo phát hành tại:

Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank

Trụ sở chính: Tầng 21 và Tầng 25, tòa nhà văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Website: www.vpbanks.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Vũ Hữu Điền

Điện thoại: 1900 636679

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/04/2009)

(Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 70/GPĐC-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23/09/2024)

CHÀO BÁN CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

- Tên chứng quyền: Chứng quyền FPT/VPBANKS/C/EU/7M/CASH/24-01
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
- Loại chứng quyền: Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền
- Thời hạn: 07 tháng
- Ngày phát hành: Trong vòng tối đa 7 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm
- Ngày giao dịch cuối cùng: Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn: 07 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi: 10:1 (10 chứng quyền quy đổi quyền mua 01 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện: 65.000 – 196.000 VND/cổ phiếu (Giá thực hiện cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành).
- Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán: Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán
- Giá chào bán: 1.000 - 7.000 VND/chứng quyền (Giá chào bán cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền).
- Tổng số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán: 5.000.000.000 - 35.000.000.000 VND

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, tòa nhà văn phòng thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Website : www.vpbanks.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Vũ Hữu Điền

Số điện thoại: 1900 636679

NGÂN HÀNG LƯU KÝ:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành(*)

Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

() VPBankS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký*

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3831 5100

Fax: +84 24 3831 5090

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	2
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	8
IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....	10
V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM	13
VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	30
VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM.....	41
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	44
IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	44
X. CAM KẾT.....	45
XI. PHỤ LỤC	46

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro chung

Nhà đầu tư cần đọc bản cáo bạch này và các tài liệu kèm theo để nắm vững các nội dung của chứng quyền có bảo đảm, các rủi ro đi kèm với việc đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, đồng thời đánh giá sự phù hợp của khoản đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính của mình. Nhà đầu tư được khuyến nghị tham khảo các chuyên viên tư vấn tài chính, môi giới chứng khoán hoặc chuyên viên phân tích để nắm vững về cách thức đầu tư vào sản phẩm chứng quyền có bảo đảm này.

Chứng quyền có bảo đảm là sản phẩm cấu trúc phái sinh, có tính chất phức tạp và không phù hợp với các nhà đầu tư thiếu kinh nghiệm. Chúng tôi không khuyến khích nhà đầu tư tham gia đầu tư khi chưa hiểu rõ sản phẩm và chưa sẵn sàng chấp nhận các rủi ro đầu tư được trình bày dưới đây.

Chúng tôi không cam kết thực hiện điều tra, nghiên cứu liên quan tới tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở. Người sở hữu chứng quyền không nên hiểu sự phát hành chứng quyền như một khuyến nghị của chúng tôi liên quan tới chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, người sở hữu nên lưu ý rằng các công ty hoặc tổ chức có chứng khoán cơ sở hoặc các tổ chức liên quan khác không tham gia vào soạn thảo bản cáo bạch này.

1.1. Rủi ro liên quan đến tổ chức phát hành chứng quyền

Rủi ro từ giao dịch của tổ chức phát hành: Tổ chức phát hành luôn có thể mua lại chứng quyền trên thị trường và các chứng quyền này có thể được nắm giữ hoặc bị hủy hoặc bán lại. Tổ chức phát hành có thể thực hiện các giao dịch để phòng ngừa rủi ro và giao dịch này có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro thanh toán: Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong quá trình phát hành chứng quyền, mặc dù những tiêu chuẩn khắt khe về khả năng thanh toán phải luôn được chấp hành bởi tổ chức phát hành, luôn tồn tại rủi ro tổ chức phát hành bị mất khả năng thanh toán và không thể thực hiện quyền cho nhà đầu tư. Trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán hoặc không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền được thực hiện theo quy định pháp luật liên quan.

Rủi ro chứng quyền bị hủy niêm yết: Trong trường hợp tổ chức phát hành bị đình chỉ, tạm ngừng hoạt động, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động, chứng quyền sẽ bị hủy niêm yết. Do đó tồn tại rủi ro chứng quyền bị hủy trước ngày đáo hạn.

Rủi ro từ việc thực hiện sự tự chủ của tổ chức phát hành: Người sở hữu chứng quyền nên lưu ý rằng chúng tôi có quyền tự chủ trong các hoạt động kinh doanh phù hợp với điều khoản trong Bản cáo bạch này và có thể ảnh hưởng đến giá chứng quyền. Trong các sự kiện bị mua lại hoặc thay đổi cấu trúc doanh nghiệp liên quan tới quyền lợi của người sở hữu chứng quyền, chúng tôi có quyền lựa chọn các hoạt động liên quan tới chứng quyền mà chúng tôi cho rằng phù hợp. Người sở hữu không có quyền buộc chúng tôi thực hiện các hoạt động liên quan tới giao dịch hoặc thực hiện quyền của chứng quyền. Tổ chức phát hành cam kết sẽ đưa ra các quyết định mang tính cân trọng. Nếu các bên liên quan đến các nghĩa vụ với tổ chức phát hành không thể đảm bảo được các nghĩa vụ của mình thì điều này có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động liên quan tới chứng quyền.

Rủi ro do mâu thuẫn quyền lợi: Tổ chức phát hành tham gia vào nhiều hoạt động khác nhau có thể gây ra mâu thuẫn quyền lợi với người sở hữu. Tổ chức phát hành không có nghĩa vụ công bố thông tin liên quan tới các hoạt động giao dịch, tư vấn, thực hiện quyền, mâu thuẫn quyền lợi. Tổ chức phát hành luôn có thể phát hành và niêm yết các chứng quyền khác có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng quyền.

Rủi ro bảo mật thông tin: Tổ chức phát hành cam kết cố gắng hết sức để đảm bảo sự bảo mật của thông tin khách hàng, tuy nhiên tổ chức phát hành không cam kết có thể cung cấp sự bảo mật hoàn toàn đối với các thông tin này.

1.2. Rủi ro liên quan đến sản phẩm chứng quyền

Rủi ro đầu tư chung: người sở hữu nên có kiến thức về phương pháp định giá của chứng quyền và chỉ nên giao dịch sau khi đã xem xét cân trọng. Chứng quyền là sản phẩm phù hợp với nhà đầu tư hiểu rõ về các rủi ro và các cơ chế giá liên quan. Một khoản đầu tư vào chứng quyền không tương đương với một khoản đầu tư vào tài sản cơ sở. Mặc dù lợi nhuận của một khoản đầu tư vào chứng quyền liên quan mật thiết tới thay đổi trong giá của tài sản cơ sở, sự thay đổi của chứng quyền đối với sự thay đổi giá tài sản cơ sở có thể không tương đương. Đòn bẩy cao của chứng quyền có nghĩa rằng người sở hữu sẽ có rủi ro đầu tư cao hơn so với đầu tư cùng giá trị vào tài sản cơ sở.

Rủi ro do thời gian đáo hạn của chứng quyền: Do chứng quyền có thời gian đáo hạn nên giá của chứng quyền có thể bị giảm khi đến gần ngày đáo hạn của chứng quyền và mức giảm giá này có thể sẽ khá lớn. Nếu nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền đến ngày đáo hạn và giá thanh toán nhỏ hơn hoặc bằng giá thực hiện quyền thì giá của chứng quyền sẽ bằng không, khi đó nhà đầu tư sẽ chịu một khoản lỗ bằng đúng số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Vì vậy, trước khi quyết định

đầu tư vào chứng quyền, nhà đầu tư cần nghiên cứu kỹ xu thế biến động giá của chứng khoán cơ sở trong khoảng thời gian còn hiệu lực của chứng quyền.

Rủi ro về giá: Rủi ro về giá là rủi ro do sự thay đổi giá của chứng quyền. Sự thay đổi giá của chứng quyền phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giá của chứng khoán cơ sở, mức độ biến động giá chứng khoán cơ sở, thời gian còn hiệu lực của chứng quyền, lãi suất, cổ tức của chứng khoán cơ sở,... Trong đó, yếu tố quan trọng nhất chính là giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, giá của chứng quyền còn phụ thuộc vào yếu tố cung cầu của thị trường về chứng quyền. Mặc dù tổ chức phát hành thường phát hành khối lượng chứng quyền theo khối lượng đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tuy nhiên, tổ chức phát hành vẫn có thể tăng khối lượng cung ứng chứng quyền thông qua phương thức phát hành bổ sung chứng quyền miễn là hạn mức phát hành chứng quyền đó chưa vượt quá hạn mức phát hành tối đa theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Việc phát hành thêm này có thể ảnh hưởng đến giá của chứng quyền.

Rủi ro từ tính đòn bẩy: Đầu tư vào chứng quyền chỉ liên quan đến sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở chứ không phải đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở, do đó nhà đầu tư được hưởng lợi từ tính chất đòn bẩy của chứng quyền khi có thể nhận được toàn bộ sự thay đổi giá của chứng khoán cơ sở trong khi chỉ phải bỏ ra một phần chứ không phải toàn bộ giá của chứng khoán cơ sở. Ngoài ra, tỷ lệ thay đổi giá của chứng quyền trên thị trường có thể lớn hơn tỷ lệ thay đổi giá của chứng khoán cơ sở, vì vậy nhà đầu tư có thể lời nhiều hơn hoặc lỗ nhiều hơn so với việc đầu tư trực tiếp vào chứng khoán cơ sở.

Rủi ro thanh khoản: là rủi ro xảy ra khi nhà đầu tư không thể bán chứng quyền ở mức giá mong muốn do thị trường thiếu thanh khoản đối với chứng quyền đó. Thanh khoản của chứng quyền phụ thuộc vào cung cầu thị trường và hiệu quả hoạt động của tổ chức tạo lập thị trường. Mặc dù tổ chức phát hành cam kết sẽ thực hiện các công tác tạo lập thị trường và cung cấp thanh khoản cho thị trường chứng quyền, tổ chức phát hành không cam kết thị trường giao dịch của chứng quyền sẽ sôi động.

Quyền lợi nhà đầu tư: Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền không có quyền lợi như cổ đông sở hữu chứng khoán cơ sở, bao gồm nhưng không giới hạn quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, nhận cổ tức, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, hoặc các quyền khác phát sinh từ chứng khoán cơ sở.

Rủi ro khi lựa chọn chứng quyền là công cụ phòng ngừa rủi ro: Giá chứng quyền luôn có thể thay đổi ngược với kỳ vọng của nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, do đó chứng quyền không đảm bảo sẽ luôn là một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả cho nhà đầu tư sở hữu chứng quyền.

Lưu ý về thuế

Theo Công văn 1468/BTC-CST của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với chứng quyền có bảo đảm, trong trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân (x) với thuế suất 0,1% (Trong đó giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân (x) Số lượng chứng quyền).

Mặt khác, trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện quyền tại ngày đáo hạn, tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần (Trong đó, giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (x) (Số lượng chứng quyền chia (:) cho Tỷ lệ chuyển đổi)).

1.3. Rủi ro liên quan đến chứng khoán cơ sở

Một số sự kiện xảy ra (bao gồm và không giới hạn việc phát hành quyền, phát hành cổ phiếu thường hoặc phân phối tiền bởi Công ty, chia nhỏ hoặc hợp nhất chứng khoán cơ sở hoặc sự kiện tái cấu trúc ảnh hưởng tới Công ty) có thể dẫn đến việc chúng tôi phải điều chỉnh các điều khoản của chứng quyền. Tuy nhiên, chúng tôi không có nghĩa vụ phải điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của chứng quyền cho mọi sự kiện liên quan tới chứng khoán cơ sở. Bất kỳ sự điều chỉnh hoặc các quyết định không điều chỉnh đều sẽ có tác động tới giá trị của chứng quyền. Việc điều chỉnh chứng quyền sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật. Ngoài ra, một số sự kiện xảy ra (bao gồm chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch) dẫn đến việc chứng quyền bị hủy niêm yết hoặc tạm ngừng giao dịch theo quy định của pháp luật.

2. Rủi ro đặc thù liên quan tới tổ chức phát hành chứng quyền

2.1. Rủi ro về hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới tại thị trường chứng khoán Việt Nam còn non trẻ so với khu vực và trên thế giới, kinh nghiệm và kiến thức sử dụng các dịch vụ đầu tư còn nhiều hạn chế. Đồng thời, hoạt động môi giới là một trong những mảng kinh doanh được VPBankS tập trung trọng yếu, trong chiến lược kinh doanh VPBankS đặt ra mục tiêu về thị phần ở nhóm dẫn đầu thị trường. VPBankS nhận thức đây cũng là mảng kinh doanh tiềm ẩn các rủi ro lớn, trong đó các rủi ro trọng yếu như rủi ro đạo đức nghề nghiệp, rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng, rủi ro khác liên quan đến hạ tầng công nghệ thông tin không ổn định...

Để hạn chế và giảm thiểu tối đa các rủi ro trong hoạt động này, Công ty xây dựng tập trung việc tuyển chọn đội ngũ nhân sự chất lượng cao, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro. Bên cạnh đó, Công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao

gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục rà soát nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro; tập trung nguồn lực tăng cường đưa công nghệ hóa vào quản trị hoạt động để giảm thiểu yếu tố sai sót của con người.

2.2. Rủi ro trong hoạt động tư vấn khách hàng

Nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, tính kịp thời của thông tin cung cấp cho khách hàng và ảnh hưởng của trình độ chuyên môn trong chất lượng tư vấn, VPBankS tập trung nguồn lực lớn cho đội ngũ Nghiên cứu với nhân sự giỏi, trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, có kinh nghiệm lâu năm, nâng cao tính kỷ luật nghiêm ngặt về đạo đức nghề nghiệp.

2.3. Rủi ro thị trường

Tại thời điểm hiện tại, VPBankS đang thực hiện việc đầu tư chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, VPBankS đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, đồng thời Công ty cũng có đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích, đánh giá trước khi thực hiện đầu tư. Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện thị trường dựa trên những đánh giá kỹ lưỡng về tình hình kinh tế vĩ mô, cập nhật thông tin các công ty đã đầu tư hoặc dự định đầu tư.

2.4. Rủi ro về thanh khoản

Đây là rủi ro nghiêm trọng đối với Công ty chứng khoán, xuất phát từ việc Công ty bị thiếu hụt số dư tiền trên tài khoản/mất khả năng thanh khoản để thanh toán cho các giao dịch phát sinh trong ngày như thanh toán với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Công ty đối với các đối tác, cơ quan ban ngành... Rủi ro này có thể dẫn tới nguy cơ Công ty bị đình chỉ hoạt động kinh doanh làm ảnh hưởng đến các khách hàng đang có tài khoản giao dịch tại Công ty.

VPBankS đặc biệt chú trọng đến loại rủi ro này để đảm bảo không phát sinh sự kiện rủi ro mất thanh khoản. Để kiểm soát được rủi ro này, VPBankS xây dựng một hệ thống kiểm soát nguồn vốn chặt chẽ nhằm phân bổ vốn hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất cân đối vốn, đa dạng đối tác huy động vốn cho công ty để VPBankS chủ động về nguồn vốn; xây dựng hệ thống các chỉ tiêu an toàn tài chính trong đó đưa ra các cấp cảnh báo để xử lý kịp thời; thực hiện công tác trích lập dự phòng cho các kịch bản xấu xảy ra.

2.5. Rủi ro về hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng và những tiềm ẩn rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin có thể phát sinh như:

- Mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng.
- Sai lệch, mất số liệu của khách hàng.
- Xâm nhập của Hacker làm rối loạn hệ thống, không đảm bảo việc bảo mật thông tin của khách hàng, công ty chứng khoán.

2.6. Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, tình hình cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán ngày càng gay gắt, đặc biệt thị trường có sự tham gia của các công ty chứng khoán lớn đến từ Hàn Quốc. Các công ty chứng khoán liên tiếp đưa ra các hình thức để thu hút khách hàng như giảm phí giao dịch, tặng quà, hỗ trợ khi mở tài khoản mới, trả thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư chứng khoán cho nhà đầu tư...

Với tầm nhìn trở thành định chế tài chính công nghệ số một Việt Nam, với năng lực và uy tín vươn tầm quốc tế, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank sẽ cùng gây dựng, vun đắp sự thịnh vượng cho Khách hàng, đối tác và cộng đồng thông qua công nghệ thông minh và trải nghiệm tài chính đầu tư tối giản.

3. Các rủi ro khác

3.1. Rủi ro về kinh tế

Việt Nam đang đối mặt với những thách thức kinh tế nhưng cũng có nhiều cơ hội để phát triển bền vững. Mặc dù, còn phụ thuộc vào khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nền kinh tế đã duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định trong những năm qua, mở ra nhiều tiềm năng để cải thiện và mở rộng. Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập toàn cầu, triển vọng phát triển của nền kinh tế Việt Nam sẽ luôn chịu tác động của nhiều yếu tố rủi ro, bất định trên nhiều phương diện khác nhau như xu thế thương mại toàn cầu, công nghệ, địa chính trị, biến đổi khí hậu.

Những điều trên có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó có sự phát triển của chứng quyền có bảo đảm.

3.2. Rủi ro về chính trị

Những biến động của sự kiện chính trị, thay đổi trong chính sách điều hành, luật pháp của Chính Phủ sẽ tạo tác động đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cũng như lợi ích của nhà đầu tư trong lĩnh vực chứng khoán.

3.3. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, VPBankS chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Các văn bản, quy định pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện và luôn được cập nhật sửa đổi, do đó nếu có

sự thay đổi sẽ ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty nói chung và hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm nói riêng.

3.4. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, hoạt động kinh doanh của tổ chức phát hành chứng quyền, tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro bất khả kháng. Bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, ví dụ như: thiên tai, sự cố môi trường, dịch bệnh, chiến tranh,...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: **Vũ Hữu Điền**

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bà: **Đinh Thị Thu Hiền**

Giám đốc tài chính

Ông: **Vũ Hồng Cao**

Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

3. Tổ chức tư vấn: Không có

III. CÁC KHÁI NIỆM/ THUẬT NGỮ/ VIẾT TẮT

Chứng quyền có bảo đảm là loại chứng khoán có tài sản bảo đảm do công ty chứng khoán phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua (chứng quyền mua) hoặc được quyền bán (chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở với tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm đó theo mức giá đã được xác định trước, tại một thời điểm hoặc trước một thời điểm đã được ấn định hoặc nhận khoản tiền chênh lệch giữa giá thực hiện và giá chứng khoán cơ sở tại thời điểm thực hiện.

Chứng khoán cơ sở là chứng khoán được sử dụng làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở là tổ chức phát hành chứng khoán làm tài sản cơ sở của chứng quyền.

Tổ chức phát hành chứng quyền (sau đây gọi tắt là tổ chức phát hành) là công ty chứng khoán phát hành chứng quyền.

Ngân hàng lưu ký (NHLK) là ngân hàng thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành và không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Người sở hữu chứng quyền là nhà đầu tư sở hữu chứng quyền, đồng thời là chủ nợ có bảo đảm một phần của tổ chức phát hành và không phải là tổ chức phát hành chứng quyền.

Chứng quyền kiểu châu Âu là chứng quyền mà người sở hữu chứng quyền chỉ được thực hiện quyền tại ngày đáo hạn.

Giá thực hiện là mức giá mà người sở hữu chứng quyền có quyền mua (đối với chứng quyền mua) hoặc bán (đối với chứng quyền bán) chứng khoán cơ sở (cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ ETF) cho tổ chức phát hành, hoặc được tổ chức phát hành dùng để xác định khoản thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết số lượng chứng quyền cần có để quy đổi thành một đơn vị chứng khoán cơ sở.

Ngày đáo hạn là ngày cuối cùng mà người sở hữu chứng quyền được thực hiện chứng quyền.

Chứng quyền đang lưu hành là chứng quyền chưa đáo hạn và đang được nắm giữ bởi người sở hữu chứng quyền.

Chứng quyền chưa lưu hành là chứng quyền đã phát hành nhưng chưa được sở hữu bởi nhà đầu tư. Chứng quyền chưa lưu hành được lưu ký trên tài khoản của tổ chức phát hành.

Chứng quyền có lãi (ITM) là chứng quyền mua có giá thực hiện thấp hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền lỗ (OTM) là chứng quyền mua có giá thực hiện cao hơn giá của chứng khoán cơ sở.

Chứng quyền hòa vốn (ATM) là chứng quyền mua có giá thực hiện bằng giá của chứng khoán cơ sở.

Vị thế mở chứng quyền của tổ chức phát hành bao gồm tất cả các chứng quyền đang lưu hành chưa được thực hiện.

Vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết là số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến cần phải nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền xác định theo phương án phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành.

Vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế được xác định bằng số lượng chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro, chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác

phát hành và số tiền đã nộp tương ứng với phần chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trên tài khoản tự doanh của tổ chức phát hành.

Delta là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở.

Công thức:

$$\text{Delta} = \frac{\text{Mức độ thay đổi giá chứng quyền}}{\text{Mức độ thay đổi giá chứng khoán cơ sở}}$$

Giá thanh toán chứng quyền khi thực hiện quyền là bình quân giá đóng cửa điều chỉnh của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày đáo hạn, không bao gồm ngày đáo hạn.

Ngày đăng ký cuối cùng là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch cuối cùng tại Sở giao dịch chứng khoán và là ngày đáo hạn chứng quyền trong trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn.

Ngày thanh toán là ngày làm việc thứ 5 kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

NHNN: Ngân hàng Nhà nước

UBCK, UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

VPBankS: Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank

TMCP: Thương mại cổ phần

TNNH: Trách nhiệm hữu hạn

CTCK: Công ty chứng khoán

BCTC: Báo cáo tài chính

HDQT: Hội đồng quản trị

BKS: Ban Kiểm soát

QTRR: Quản trị rủi ro

NĐT: Nhà đầu tư

KHDN: Khách hàng doanh nghiệp

MGKH: Môi giới khách hàng

BP: Bộ phận

CNTT: Công nghệ thông tin

CW: Chứng quyền có bảo đảm

IV. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2024 ước tính tăng 6,93% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 7,99% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020 - 2024. Tính chung GDP sáu tháng đầu năm 2024 tăng 6,42% chỉ thấp hơn tốc độ tăng 6,58% của sáu tháng đầu năm 2022 trong giai đoạn 2020 – 2024.

Trong đó mức tăng sáu tháng đầu năm, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,38%, đóng góp 5,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,51%, đóng góp 44,28%; khu vực dịch vụ tăng 6,64%, đóng góp 49,76%. Về cơ cấu nền kinh tế sáu tháng đầu năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,55%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,44%; khu vực dịch vụ chiếm 43,35%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,66% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2023 là 11,64%; 36,46%; 43,10%; 8,80%).

Sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) sáu tháng đầu năm 2024 ước tính tăng 7,54% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 6,47%; quý II tăng 8,55%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,67% (quý I tăng 7,21%; quý II tăng 10,04%). ngành sản xuất và phân phối điện tăng 13,26%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,13%. Riêng ngành khai khoáng giảm 7,22%, làm giảm 0,24 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 6/2024 ước đạt 33,09 tỷ USD, tăng 2,6% so với tháng trước. Quý II/2024, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 97,2 tỷ USD, tăng 12,5% so với cùng kỳ năm trước và tăng 4,6% so với quý I/2024. Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 190,08 tỷ USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 6/2024 ước đạt 30,15 tỷ USD, giảm 7,9% so với tháng trước. Quý II/2024, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 93,4 tỷ USD, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước và tăng 9,7% so với quý I/2024. Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 178,45 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước.

Cán cân thương mại hàng hóa tháng Sáu ước tính xuất siêu 2,94 tỷ USD. Tính chung sáu tháng đầu năm 2024, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 11,63 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 13,44 tỷ USD).

Tỷ giá USD/VND trên thị trường liên ngân hàng chứng kiến nhiều biến động và diễn biến đáng chú ý trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2024. Cụ thể, theo số liệu Tổng cục thống kê, chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2024 tăng 1,15% so với tháng trước; tăng 4,21% so với tháng 12/2023; tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 5 tháng đầu năm 2024 tăng 5,24%. Tỷ giá trung tâm NHNN tại 31/05/2024 cũng tăng 1,6% so với đầu năm 2024 lên 24.261 đồng/USD, biên độ +/- 5% tỷ giá trần các ngân hàng áp dụng là 25.474 đồng/USD và tỷ giá sàn là 23.047 VNĐ/USD.

Trên thị trường tự do, tỷ giá ngày 31/05/2024 được công bố ở mức 25.775 – 25.855 đồng/USD tăng ~ 4.3% so với tỷ giá tại ngày 03/01/2024 ở mức 24.700 – 28.700 đồng/USD.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

Trong thời gian gần đây, lãi suất tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng thương mại liên tục được điều chỉnh tăng khiến nhiều doanh nghiệp và các chuyên gia cho rằng NHNN có thể cũng sẽ tăng lãi suất điều hành. Sau khi giảm xuống vùng thấp lịch sử, lãi suất huy động đã rục rịch tăng trở lại từ cuối tháng 3 và diễn ra trên diện rộng vào tháng 4, tháng 5 và tháng 6 năm 2024.

Bước sang đầu tháng 08/2024, sau chuỗi ngày tăng điểm hồi phục chỉ số VN-Index đã giảm điểm mạnh trở lại sau khi kiểm nghiệm chưa thành công mốc 1.300 điểm. Bên cạnh đó, áp lực bán ra diễn ra ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, thép và bất động sản cũng là một trong những yếu tố khiến thị trường đảo chiều. Vùng hỗ trợ ngắn hạn đang xoay quanh vùng từ 1.200 – 1.210 điểm và thị trường có thể sớm thử thách lại vùng này. Đồng thời, với việc Luật Đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh Bất động sản sửa đổi đã chính thức được thông qua và có hiệu lực kể từ 01/08/2024 tạo tiền đề để lĩnh vực này phục hồi mạnh mẽ hơn từ cuối năm 2024 dự kiến môi trường kinh doanh Bất động sản sẽ lành mạnh, minh bạch hơn và hạn chế rủi ro trong giao dịch cho nhà đầu tư.

3. Cơ hội đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm

Đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm, nhà đầu tư có thể được hưởng một số lợi ích như sau:

Tác động đòn bẩy: Với chi phí ban đầu mua CW chỉ bằng một phần nhỏ so với đầu tư vào tài sản cơ sở, nhà đầu tư đã có thể sở hữu CW mà vẫn có thể thu được lợi nhuận như kỳ vọng nếu đầu tư vào tài sản cơ sở. Hơn thế, CW còn có tác động đòn bẩy, nghĩa là chỉ một thay đổi nhỏ về giá của tài sản cơ sở cũng có thể dẫn đến sự thay đổi lớn hơn về giá của CW và vì thế mức thu nhập đạt được sẽ lớn hơn. Ngược lại, một sự sụt giảm về giá của tài sản cơ sở có thể dẫn đến sự sụt giảm lớn hơn về giá của CW, tuy nhiên mức thiệt hại tối đa của CW chỉ giới hạn ở mức phí mua CW ban đầu. Đây là cơ hội cho các nhà đầu tư với số vốn nhỏ có thể tiếp cận được cổ phiếu của các công ty tốt trên thị trường. Tác động đòn bẩy chính là điểm hấp dẫn nhất của CW.

Lợi nhuận không hạn chế, khoản lỗ tối đa cố định: Đầu tư vào CW có thể mang lại lợi nhuận không hạn chế trong khi khoản lỗ tối đa được cố định, đó chính là khoản chi phí để mua CW. Ví dụ, trong trường hợp thị trường diễn biến không như dự đoán, nhà đầu tư có thể bán lại CW để bù đắp chi phí ban đầu hoặc nắm giữ đến khi đáo hạn và chịu khoản lỗ tối đa là chi phí mua ban đầu. Ngược lại khi nắm giữ CW của các công ty có kết quả kinh doanh tốt và được kỳ vọng sẽ tăng trưởng trong tương lai, nhà đầu tư sẽ có cơ hội mua cổ phiếu của công ty đó với mức giá thấp và bán lại với thị giá cao ở thời điểm thực hiện quyền chọn.

Giao dịch và thanh toán dễ dàng: CW tuy có đặc điểm như một sản phẩm phái sinh nhưng được giao dịch như một loại cổ phiếu trên sàn giao dịch cổ phiếu. Sở Giao dịch chứng khoán các nước có quy định bắt buộc về thành viên tạo lập thị trường, có nghĩa vụ yết giá hai chiều liên tục, tạo thanh khoản trên thị trường, do đó nhà đầu tư có thể mua, bán CW được dễ dàng. Nhà đầu tư không cần phải mở tài khoản giao dịch khác để mua/bán CW. Ngoài ra, các quy định về thời gian, phương thức giao dịch, thanh toán... đều tương tự như cổ phiếu nên nhà đầu tư có thể tìm hiểu sản phẩm và tham gia giao dịch một cách dễ dàng và nhanh chóng.

Thêm cơ hội tiếp cận cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài: Với CW, nhà đầu tư nước ngoài vẫn có thể kiếm được lợi nhuận từ việc đầu tư vào công ty có kỳ vọng tăng trưởng mà không nhất thiết phải nắm giữ cổ phiếu và trở thành cổ đông của công ty đó, qua đó nhà đầu tư nước ngoài sẽ không bị giới hạn về số lượng cổ phiếu mua vào như khi đầu tư vào cổ phiếu cơ sở.

V. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Các thông tin chung về tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm

1.1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển VPBankS:

VPBankS có tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á (ASC) & được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép thành lập theo Giấy phép số 106/UBCK-GP ngày 08/04/2009.

Kể từ ngày 12/08/2015, Công ty Cổ phần chứng khoán Châu Á chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC với tên viết tắt ASC.

Ngày 12/10/2021, Chứng khoán ASC chính thức chuyển trụ sở chính về địa chỉ tầng 25, tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội và bổ sung thêm 03 nghiệp vụ kinh doanh bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán căn cứ theo Giấy phép điều chỉnh số 91/GPĐC-UBCK ngày 12/10/2021.

Ngày 14/01/2022, Chứng khoán ASC được Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) mua lại và trở thành công ty con của VPBank với tiềm lực tài chính vững mạnh, tham gia sâu rộng trên thị trường trái phiếu, danh mục đầu tư trái phiếu đa dạng từ những doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường. Đến ngày 26/05/2022, CTCP Chứng khoán ASC được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Giấy cho phép chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank, tên tiếng Anh là VPBank Securities (Viết tắt là VPBankS).

Ngày 22/12/2022, VPBankS hoàn tất việc tăng vốn điều lệ từ 8.920 tỷ đồng lên 15.000 tỷ đồng và trở thành một trong những công ty chứng khoán dẫn đầu quy mô vốn trên thị trường.

Với định hướng trở thành định chế tài chính hàng đầu, là điểm đến duy nhất thỏa mãn mọi nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ đầu tư để vun đắp sự thịnh vượng cho khách hàng, thừa hưởng những lợi thế từ hệ sinh thái và đối tác chiến lược của Ngân hàng mẹ VPBank, VPBankS kỳ vọng sẽ vươn lên đạt các dấu mốc vượt bậc cả về quy mô, thị phần cũng như doanh thu, lợi nhuận.

Hiện nay, VPBankS tập trung phát triển các mảng hoạt động kinh doanh chính:

- Dịch vụ Môi giới chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tự doanh chứng khoán
- Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán

Với sứ mệnh tạo dựng & vun đắp sự thịnh vượng cho khách hàng, VPBankS đã đào tạo đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp cùng các chuyên gia phân tích giàu kinh nghiệm, luôn lắng nghe và đồng hành cùng khách hàng trong mọi hành trình đầu tư.

Các mốc sự kiện quan trọng

14/01/2022	- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) chính thức mua lại Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC
14/04/2022	- UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến của Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC
28/04/2022	- Chứng khoán ASC tăng vốn điều lệ lên 8.920 tỷ đồng
26/05/2022	- Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank – VPBank Securities (VPBankS)
20/09/2022	- Hội đồng quản trị VPBankS chính thức thông qua việc bầu Ông Ngô Phương Chí giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị
16/01/2023	- VPBankS chính thức tăng vốn lên 15.000 tỷ đồng, lọt Top những Công ty Chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất thị trường (theo Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK)
28/04/2023	- Hội đồng quản trị VPBankS thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Duy Linh giữ chức danh Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty
12/06/2023	- VPBankS được cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 47/GPĐC-UBCK

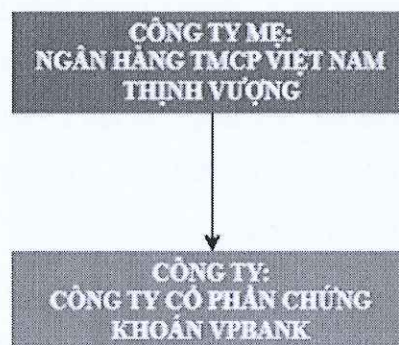
14/08/2023	- VPBankS được cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 65/GPĐC-UBCK
13/12/2023	- VPBankS được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

Quá trình tăng vốn

- Vốn điều lệ ban đầu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á (được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán ASC và nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank) theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8/04/2009 là **36.000.000.000 (Ba mươi sáu tỷ) đồng**.
- Ngày 06/07/2012 Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á tăng vốn lên: **56.000.000.000 (Năm mươi sáu tỷ) đồng**.
- Ngày 27/09/2021 Công ty tăng vốn lên: **268.800.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám tỷ tám trăm triệu đồng)**
- Ngày 26/05/2022 Công ty tăng vốn lên: **8.920.000.000.000 đồng (Tám nghìn chín trăm hai mươi tỷ đồng)**.
- Ngày 16/01/2023 VPBankS tăng vốn lên: **15.000.000.000.000 đồng (Mười lăm nghìn tỷ đồng)**.

1.2. Cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý công ty:

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý VPBankS



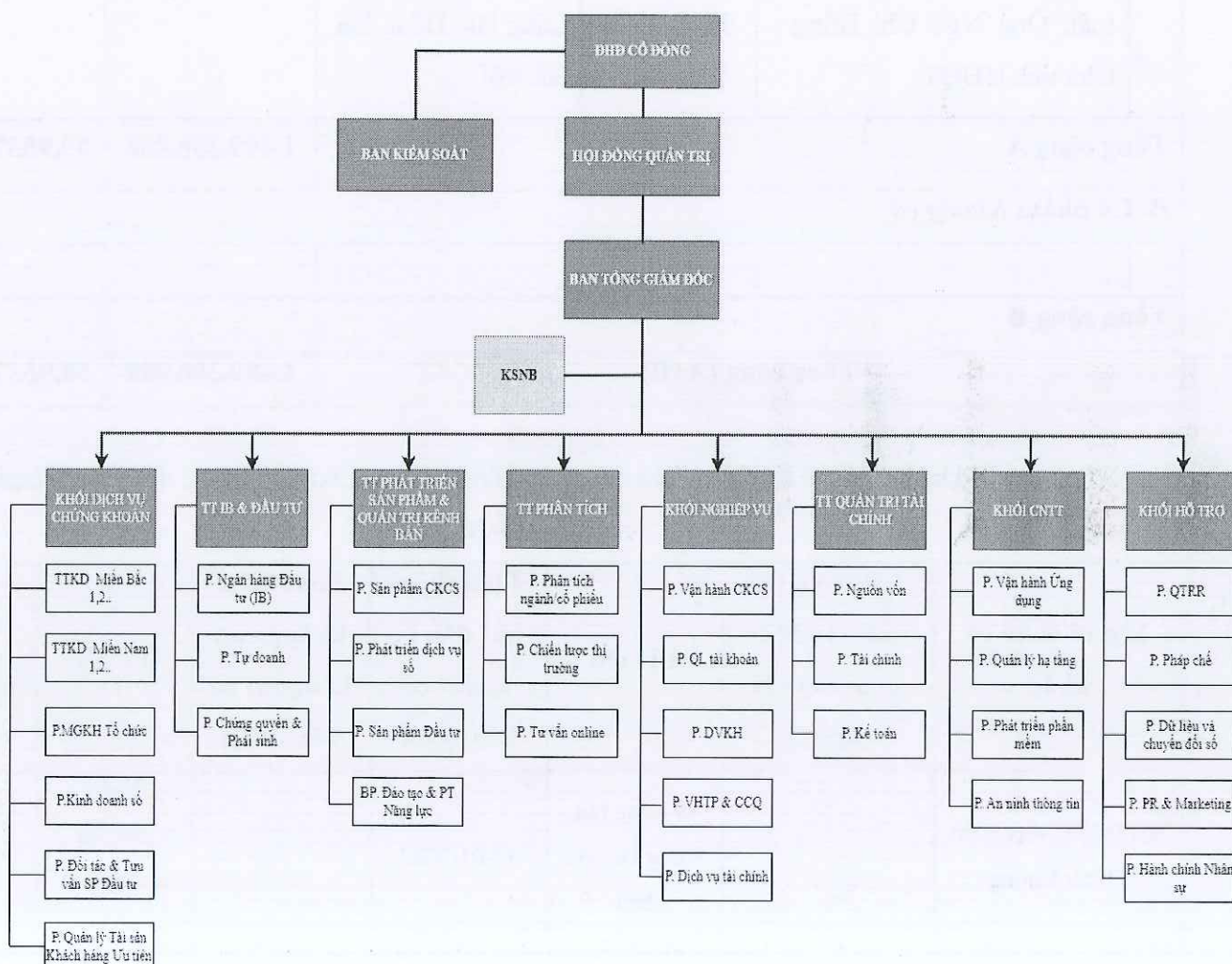
- **Công ty mẹ: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)**
 - Địa chỉ: Trụ sở chính đặt tại số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 1900545415
- Vốn điều lệ: 79.339.236 triệu đồng tại ngày 30/06/2024 căn cứ theo BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2024 của VPBank.

- Công ty: Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank

- Địa chỉ: Trụ sở chính đặt tại Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, Số 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 1900 636679
- Vốn điều lệ: 15.000 tỷ đồng Việt Nam tại ngày 30/06/2024 do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng sở hữu 99,9537% căn cứ theo BCTC hợp nhất giữa niên độ năm 2024 của VPBank.

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý VPBankS



1.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần theo Báo cáo tình hình quản trị công ty (6 tháng năm 2024) công bố thông tin tại ngày 30/07/2024

S T T	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
A. Tổ chức:					
1	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)	0100233583	89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	1.499.306.000	99,9537%
	Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT	012603070	Tầng 28, số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội		
Tổng cộng A				1.499.306.000	99,9537%
B. Cá nhân: Không có					
				-	-
Tổng cộng B				-	-
Tổng cộng (A+B)				1.499.306.000	99,9537%

Bảng 2: Danh sách về người có liên quan của công ty theo Công bố thông tin gần nhất tại ngày 04/11/2024

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Tỷ lệ nắm giữ
1	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng		89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	14/01/2022		Nhận chuyển nhượng cổ phần	99,9537%

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Tỷ lệ nắm giữ
2	Vũ Hữu Điền	Chủ tịch HĐQT	Đường 58, KP5, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	01/07/2024		Bỏ nhiệm	-
		Tổng Giám đốc	Đường 58, KP5, Phường Thảo Điền, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	04/11/2024		Bỏ nhiệm	-
3	Nguyễn Công Tuấn	Thành viên HĐQT	Vọng Hà, Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội	14/02/2022	29/10/2024	Miễn nhiệm	0,0456%
4	Hồ Thúy Nga	Thành viên HĐQT	Khu đô thị Đầm Trấu, phường Bạch Đăng, quận Hai Bà Trung, Hà Nội	14/02/2022		Bỏ nhiệm	-
5	Nguyễn Lương Tân	Thành viên HĐQT	TT Cục phục vụ Ngoại Giao Đoàn, Cổng Vĩ, Ba Đình, Hà Nội	04/12/2023		Bỏ nhiệm	-
6	Nguyễn Duy Linh	Tổng Giám đốc	Phạm Viết Chánh, P19,	25/04/2023	04/11/2024	Miễn nhiệm	-

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Tỷ lệ nắm giữ
			Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.				
7	Trịnh Xuân Sơn	Phó Tổng Giám đốc	Ngách 399/22, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội	05/09/2022	07/08/2024	Miễn nhiệm	
8	Vũ Hồng Cao	Trưởng BKS	Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	14/02/2022		Bỏ nhiệm	-
9	Nguyễn Hoàng Phú	Thành viên BKS	Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.	14/02/2022	26/04/2024	Miễn nhiệm	-
10	Nguyễn Thị Bích Hội	Thành viên BKS	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	14/02/2022	28/08/2024	Miễn nhiệm	-
11	Trần Vĩnh Khang	Thành viên BKS	Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	28/08/2024		Bỏ nhiệm	-
12	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên BKS	Ngõ Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	26/04/2024		Bỏ nhiệm	-
13	Đinh Thị Thu Hiền	Giám đốc tài chính	Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	01/03/2022		Bỏ nhiệm	-

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Tỷ lệ năm giữ
14	Nguyễn Thị Thu Giang	Kế toán trưởng	Khu Ga, TT Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội	01/12/2021		Bổ nhiệm	-
15	Ngô Chí Dũng		89 Láng Hạ, Đống Đa, HN	14/01/2022			-
16	Bùi Hải Quân		89 Láng Hạ, Đống Đa, HN	14/01/2022			-
17	Lô Bằng Giang		Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, HCM	14/01/2022			-
18	Nguyễn Văn Phúc		89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	14/01/2022			-
19	Nguyễn Đức Vinh		89 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	14/01/2022			-
20	Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng		Tầng L2B, tòa nhà R6, Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	14/01/2022			-
21	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC		Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, TP HCM	14/01/2022			-

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty/Mối quan hệ với công ty	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Tỷ lệ nắm giữ
22	Công ty cổ phần bảo hiểm OPES		Tầng 6, số 5 Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội	14/01/2022			-

1.4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

- Công ty mẹ

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPB)

Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/09/1993.

Trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3928 8869 Fax: (84-4) 3928 8867

Website: www.vpbank.com.vn

Ngành nghề chính:

- Kinh doanh ngân hàng theo các quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Kinh doanh cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật;
- Đại lý bảo hiểm và các dịch vụ liên quan khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh trái phiếu và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- Hoạt động trung gian tiền tệ khác;

Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Ngân hàng chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

+ Vốn góp đăng ký của VPBank tại VPBankS (tại ngày 14/01/2022): 261.860.000.000 đồng, tương ứng 97,42% vốn điều lệ đăng ký của VPBankS.

+ Vốn góp đăng ký của VPBank tại VPBankS (tại ngày 26/04/2022) : 8.913.060.000.000 đồng, tương ứng 99,92% vốn điều lệ thực góp của VPBankS.

+ Vốn góp đăng ký của VPBank tại VPBankS (tại ngày 21/12/2022) :
14.993.060.000.000 đồng, tương ứng 99,95% vốn điều lệ thực góp của VPBankS

+ Công ty con

Không có

- Công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức niêm yết

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Nội dung như phần trên

1.5. Thông tin Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng (cơ cấu, thông tin tóm tắt các thành viên).

Bảng 3: Danh sách HĐQT, BGD, BKS, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Quốc tịch
Hội đồng quản trị				
1	Vũ Hữu Điền	Chủ tịch HĐQT	1972	Việt Nam
2	Hồ Thúy Nga	Thành viên HĐQT	1978	Việt Nam
3	Nguyễn Lương Tân	Thành viên HĐQT	1981	Việt Nam
Ban Kiểm soát				
1	Vũ Hồng Cao	Trưởng ban kiểm soát	1969	Việt Nam
2	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên BKS	1985	Việt Nam
3	Trần Vĩnh Khang	Thành viên BKS	1988	Việt Nam
Ban Tổng Giám đốc				
1	Vũ Hữu Điền	Tổng Giám đốc	1972	Việt Nam
Giám đốc Tài chính				
1	Đinh Thị Thu Hiền	Giám đốc tài chính	1982	Việt Nam
Kế toán trưởng				
1	Nguyễn Thị Thu Giang	Kế toán trưởng	1985	Việt Nam

Thông tin tóm tắt về Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng công ty

Hội đồng quản trị

a. Ông Vũ Hữu Điền – Chủ tịch HĐQT

Ông Vũ Hữu Điền có kinh nghiệm gần 25 năm gắn bó với Dragon Capital (DC) từ năm 2000 khi thị trường chứng khoán Việt Nam mới thành lập. Ông đã trải qua nhiều chức vụ quan trọng như Trưởng bộ phận tài chính Công ty, đồng Giám đốc đầu tư 3 quỹ VEIL, VGF và VDF, Giám đốc đầu tư Quỹ VEIL – quỹ lớn nhất Việt Nam với NAV 2 tỷ USD niêm yết tại London Stock Exchange, Trưởng bộ phận cấu trúc các giao dịch lớn (Deal Origination), thành viên Ban Tổng Giám Đốc (EXCO). Ông Vũ Hữu Điền tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán Tp. Hồ Chí Minh và có bằng Thạc sỹ về Quản trị kinh doanh và Hệ thống thông tin của Solvay Brussels School of Economics and Management (Vương quốc Bỉ).

b. Bà Hồ Thúy Nga - Thành viên HĐQT

Bà Hồ Thúy Nga có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, đặc biệt trong mảng quản trị rủi ro tín dụng. Hiện bà Hồ Thúy Nga là Thành viên HĐQT VPBankS và Giám đốc Quản trị rủi ro tín dụng Khách hàng doanh nghiệp lớn – Khối Quản trị rủi ro Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Trước đó, bà Nga từng đảm nhiệm các vị trí Phó Tổng Giám đốc Công ty cho thuê tài chính VietinBank, Phó Giám đốc Trung tâm Thẩm định và Phê duyệt – Khối Khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

c. Ông Nguyễn Lương Tân – Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Lương Tân đảm nhận vị trí: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Trung tâm IB & Đầu tư - VPBankS từ ngày 04/12/2023. Trước khi gia nhập VPBankS, Ông Nguyễn Lương Tân đã giữ nhiều vị trí quan trọng tại các Tập đoàn và CTCK như: Giám đốc – Công Ty TNHH Đầu tư Tân Nhật Minh, Trợ lý Cao cấp Tổng giám đốc – VPBank, Giám đốc Đầu tư – CTCP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội, Giám đốc Phân tích – CTCP Chứng Khoán Bảo Việt BVSC... Ông Nguyễn Lương Tân hiện đang đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Trung tâm IB & Đầu tư, Công ty CP Chứng khoán VPBank từ tháng 8 năm 2023.

Ban Kiểm soát

a. Ông Vũ Hồng Cao – Trưởng Ban Kiểm soát

Ông Vũ Hồng Cao đã trải qua các vị trí Phó trưởng Kiểm toán nội bộ tại VPBank; Phó trưởng Kiểm toán Nội bộ Techcombank; Phó Giám đốc Khối phụ trách Kiểm soát Nội bộ tại

MBBank kể từ năm 1998 đến năm 2018. Từ tháng 04/2019 đến nay, ông là thành viên Ban Kiểm soát VPBank. Ông Vũ Hồng Cao là Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân và Học viện Ngân hàng. (Nguồn: Báo cáo thường niên VPBank 2023)

b. Ông Nguyễn Hùng Cường – Thành viên Ban kiểm soát

Ông Nguyễn Hùng Cường đã trải qua các vị trí Ban Kiểm soát Công ty, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn MIK Group, Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Công ty cổ phần chứng khoán Thủ Đô, Kiểm toán nội bộ tại VPBank từ năm 2010 đến năm 2022. Ông Nguyễn Hùng Cường có bằng Thạc sỹ về Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm của Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội (chương trình hợp tác với Trường Đại học Nantes, Cộng hòa Pháp)

c. Ông Trần Vĩnh Khang – Thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Vĩnh Khang đảm nhận vị trí: Thành viên Ban kiểm soát tại VPBankS từ ngày 28/08/2024. Trước khi gia nhập VPBankS, ông Trần Vĩnh Khang đã trải qua các vị trí Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – VPBank, Ngân hàng TMCP Quân đội – MBBank từ năm 2012 đến năm 2024. Ông đã tốt nghiệp Học viện Tài chính, Đại học Luật Hà Nội và Học viện Tư pháp.

Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Hữu Điền – Tổng Giám đốc

Vui lòng xem thông tin về Ông Vũ Hữu Điền – Tổng Giám đốc được nêu tại phần giới thiệu Hội đồng Quản trị phía trên đây.

Giám đốc tài chính

Bà Đinh Thị Thu Hiền – Giám đốc tài chính

Bà Đinh Thị Thu Hiền đã có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán với các vị trí chủ chốt tại các doanh nghiệp tài chính hàng đầu như Giám đốc tài chính tại Công ty quản lý Quỹ trí tuệ Việt Nam, Trưởng phòng Tài chính Kế toán – Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí PSI. Bà Đinh Thị Thu Hiền có bằng Thạc Sĩ ngành Tài chính doanh nghiệp và kiểm soát quản trị Đại học Toulon – Pháp.

Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Giang – Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Thu Giang đã có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, chứng khoán. Trước khi về đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng tại VPBankS, Bà Nguyễn Thị Thu Giang đã trải qua các vị trí Kế toán tổng hợp tại Công ty cổ phần Chứng khoán MSI, Trưởng bộ

phận kế toán tại Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam. Bà Nguyễn Thị Thu Giang là Cử nhân Tài chính ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

1.6. Thông tin về nhân sự quản lý rủi ro liên quan tới hoạt động phát hành chứng quyền:

Họ và tên	Số CCCD	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Vị trí công tác	Năm kinh nghiệm
Nguyễn Thị Bích	001186006353	Quản lý quỹ	Phòng Quản trị rủi ro	15 năm

2. Các thông tin về kết quả hoạt động của tổ chức phát hành

2.1. Tổng hợp tình hình hoạt động của công ty chứng khoán

VPBankS tập trung phát triển 4 mảng hoạt động chính là Nghiệp vụ môi giới chứng khoán, Nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán, Nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Nghiệp vụ môi giới chứng khoán:

Mảng chứng khoán cơ sở

Dù xuất hiện trong thời gian ngắn, từ một công ty chứng khoán non trẻ, Công ty CP Chứng khoán VPBank (VPBankS) đã không tỏ ra lép vế với những CTCK khác trên thị trường mà nhanh chóng khẳng định tên tuổi và thương hiệu của mình khi trở thành một trong CTCK có vốn điều lệ lớn nhất thị trường, TOP 4 CTCK có lợi nhuận lớn nhất năm 2023, Top 10 CTCK có dư nợ margin lớn nhất thị trường năm 2023 và để lại nhiều dấu ấn tăng trưởng rõ rệt như sau:

- Tổng số lượng khách hàng: mở mới 205.000 tài khoản – Nâng tổng số lượng tài khoản quản lý lên gần 250.000 tài khoản tới hết năm 2023, tăng 4,5 lần so với cùng kỳ năm 2022
- Tổng giá trị giao dịch: 97.200 tỷ VND - Tăng 2,6 lần so với năm 2022
- Thị phần giao dịch chứng khoán cơ sở đạt 1,6% cuối năm 2023, tăng 167% so với đầu năm
- Tổng doanh thu phí net: 99,4 tỷ VND - Tăng 2,2 lần
- Tổng dư nợ ký quỹ và ứng trước tiền bán đạt gần 7.200 tỷ VND - Tăng 119% so với cuối năm 2022
- Tổng NAV quản lý đạt hơn 21.000 tỷ VND - Tăng 345% so với cuối năm 2022
- Số lượng cán bộ môi giới: 109 người và mạng lưới CTV: 3.708 CTV - Tăng 2,4 lần so với năm 2022

Phân phối trái phiếu doanh nghiệp

Hoạt động phân phối trái phiếu doanh nghiệp là hoạt động chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2023 với doanh số trái phiếu phân phối đạt hơn 27.700 tỷ đồng. VPBankS đã liên tục đưa ra các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu của khách hàng, cải tiến hệ thống để tăng trải nghiệm cho khách hàng, đặc biệt trong giai đoạn cuối năm VPBankS chính thức đưa vào vận hành hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ đảm bảo việc giao dịch của khách hàng. Bên cạnh đó, VPBankS cũng tích cực mở rộng tệp khách hàng mới và tận dụng tệp khách hàng lớn được thừa hưởng từ Ngân hàng mẹ VPBank và các công ty thành viên trong cùng Tập đoàn.

Nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Mặc dù thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2023 gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên tổng giá trị tư vấn phát hành của VPBankS vẫn đạt 4.666 tỷ đồng. Chi tiết: • Số lượng hợp đồng tư vấn phát hành thành công trong năm: 4 Hợp đồng. • Doanh số trái phiếu phát hành trái phiếu thành công: 4.666 tỷ đồng. Đối với thị trường vốn cổ phần và M&A, VPBankS đã tư vấn thành công deal phát hành riêng lẻ cho Be Holdings với tổng giá trị là gần 740 tỷ đồng và deal tư vấn M&A giá trị lớn nhất 100 triệu USD cho đối tác lớn thuộc lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng. Đối với nghiệp vụ khác, VPBankS đã tư vấn lưu ký và đưa lên sàn giao dịch trái phiếu riêng lẻ tại HNX thành công 18 mã trái phiếu với tổng mệnh giá 12.792 tỷ đồng theo quy định. Kết thúc năm 2023, tổng doanh thu mảng dịch vụ ngân hàng đầu tư đạt 49,5 tỷ đồng tăng 226% so với năm 2022. Những kết quả đạt được trong năm 2023 là bệ đỡ và nền tảng để VPBankS tiếp tục gặt hái những thành quả tốt hơn cho năm 2024.

Nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán

Hoạt động đầu tư trái phiếu

Đầu năm 2023, đứng trước sự khó khăn chung của kinh tế vĩ mô, thị trường trái phiếu doanh nghiệp chứng kiến rất nhiều sự biến động với rất nhiều doanh nghiệp không thể hoàn thành nghĩa vụ lãi và gốc của trái phiếu. Tuy nhiên, trong năm 2023, bằng quá trình thẩm định đầu tư kỹ lưỡng cùng với sự theo dõi thường xuyên các biến động của thị trường, tất cả các trái phiếu VPBankS thực hiện đầu tư đều hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ lãi và gốc, thậm chí có những trái phiếu còn được mua lại trước hạn đầy đủ. Vì vậy, trong năm 2023, kết quả kinh doanh hoạt động đầu tư trái phiếu chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc đạt doanh thu 1.092 tỷ đồng, tăng trưởng 159% so với năm 2022.

Hoạt động đầu tư cổ phiếu

Năm 2023, đánh dấu là một năm VPBankS rất tích cực tham gia đầu tư, góp vốn cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Tính đến hết năm 2023, danh mục đầu tư cổ phiếu của VPBankS 1.510 tỷ đồng với thương vụ đầu tư lớn nhất là BeHoldings với giá trị 740 tỷ đồng. Theo

VPBankS đánh giá đây là một khoản đầu tư rất tiềm năng giúp BeHoldings bổ sung thêm nguồn vốn để tiếp tục mở rộng và nâng cao toàn diện các dịch vụ gọi xe, giao hàng, dịch vụ số, dịch vụ tài chính cũng như mở rộng các thị trường, dịch vụ mới thuộc lĩnh vực tiêu dùng, giao thông vận tải với tầm nhìn phục vụ 20 triệu người dùng Việt Nam và khoản đầu tư này cũng giúp VPBankS mở rộng tệp khách hàng mới.

Hoạt động nguồn vốn

Trong năm 2023, VPBankS quản lý danh mục đầu tư gần 2.000 tỷ Chứng chỉ tiền gửi (CCTG) và hơn 500 tỷ Trái phiếu chính phủ (TPCP). Doanh số giao dịch CCTG đạt 17.615 tỷ đồng, giao dịch TPCP đạt 3.731 tỷ đồng. Với mục tiêu mở rộng bảng cân đối, dự kiến trong năm 2024, VPBankS sẽ tiếp tục mở rộng quy mô huy động và tăng trưởng giá trị giao dịch giấy tờ có giá.

Hoạt động phát hành chứng quyền

Chứng quyền có bảo đảm là một công cụ tài chính cho phép nhà đầu tư tham gia vào thị trường với chi phí thấp hơn so với việc mua trực tiếp cổ phiếu. Trong năm 2023, VPBank Securities đã phát hành 33.5 triệu chứng quyền của năm (05) mã chứng khoán cơ sở FPT, HPG, STB, TCB, VRE. Đây là một bước đi tiên phong, mang lại nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. Kể từ khi chứng quyền được niêm yết vào đầu năm 2024, công ty đã nhận thấy sự quan tâm mạnh mẽ từ thị trường, với khối lượng giao dịch tăng vọt. Điều này không chỉ chứng minh sức hút của chứng quyền đối với nhà đầu tư mà còn góp phần tăng cường tính thanh khoản và độ sâu cho thị trường chứng khoán Việt Nam.

Nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán

Cung cấp các bản tin thị trường, báo cáo ngành, báo cáo vĩ mô, các thông tin chứng khoán được đánh giá phân tích bởi các chuyên gia hàng đầu tại VPBankS.

(Nguồn: Báo cáo thường niên 2023)

2.2. Tình hình tranh chấp/kiện tụng: không có

2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:

Chỉ tiêu	Năm 2022 (tỷ VNĐ)	Năm 2023 (tỷ VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q3/2024 (tỷ VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	16.116,74	22.514,99	40%	22.701,39

Chỉ tiêu	Năm 2022 (tỷ VNĐ)	Năm 2023 (tỷ VNĐ)	% tăng giảm	Lũy kế đến Q3/2024 (tỷ VNĐ)
Doanh thu từ các hoạt động kinh doanh	772,55	1.936,42	151%	1.813,88
Lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh	542,27	1.254,44	131%	840,67
Lợi nhuận khác	(0,13)	0,29	325%	(0,33)
Lợi nhuận trước thuế	542,14	1.254,73	131%	840,35
Lợi nhuận sau thuế	433,67	1.003,76	131%	672,21

(Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

2.4. Các mã chứng quyền mà công ty đã phát hành:

STT	Mã chứng quyền	Mã CKCS	Loại chứng quyền	Giá phát hành (đồng/CW)	Năm phát hành	Kỳ hạn (Tháng)	Thời gian đáo hạn
1	CFPT2318	FPT	Mua	2.800	2023	7	15/07/2024
2	CHPG2343	HPG	Mua	2.300	2023	6	14/06/2024
3	CSTB2338	STB	Mua	2.100	2023	6	14/06/2024
4	CTCB2312	TCB	Mua	2.500	2023	7	15/07/2024
5	CVRE2323	VRE	Mua	1.900	2023	6	14/06/2024

*Tình hình thanh toán các mã chứng quyền phát hành đến hạn thanh toán: TCPH đã thực hiện thanh toán đầy đủ khi chứng quyền đáo hạn theo quy định.

3. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022 (tỷ VNĐ)	Năm 2023 (tỷ VNĐ)	% tăng giảm	Q3/2024 (tỷ VNĐ)
- Thanh toán các khoản nợ đến hạn: (có thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ không?)	Có	Có		Có
- Các khoản phải nộp theo luật định: (có thực hiện theo luật định?)	Có	Có		Có

Chỉ tiêu	Năm 2022 (tỷ VNĐ)	Năm 2023 (tỷ VNĐ)	% tăng giảm	Q3/2024 (tỷ VNĐ)
- Tổng dư nợ vay:	419,73	5.929,31	1313%	5.471,34
<i>Tình hình nợ quá hạn, tổng dư nợ bảo lãnh (nếu có), quá hạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, nguyên nhân dẫn đến nợ quá hạn, khả năng thu hồi:</i>	Không có	Không có		Không có
- Tình hình công nợ hiện nay: (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)				
Công nợ phải thu	222,32	482,05	117%	469,67
Công nợ phải trả	679,13	6.069,56	794%	5.588,74

(Nguồn: BCTC năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC Quý III năm 2024)

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về an toàn tài chính			
- Giá trị vốn khả dụng (Đơn vị: tỷ đồng):	14.950,86	13.582,89	
- Rủi ro (Rủi ro thị trường, rủi ro thanh toán, rủi ro hoạt động, rủi ro tăng thêm) (Đơn vị: tỷ đồng):	2.398,66	4.315,80	
- Tỷ lệ vốn khả dụng:	623%	315%	
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2.368%	349%	
- Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	2.368%	349%	
3. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	4,21%	26,96%	

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,40%	36,91%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	56,14%	51,84%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,81%	6,10%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,69%	4,46%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	70,19%	64,78%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	680	669	

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và BCTC VPBankS năm 2022, 2023 được kiểm toán)

VI. CÁC THÔNG TIN VỀ CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Thông tin chung về chứng quyền

- Tên chứng quyền: Chứng quyền FPT/VPBANKS/C/EU/7M/CASH/24-01
- Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
- Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần FPT
- Loại chứng quyền: Mua
- Kiểu thực hiện: Châu Âu
- Phương thức thực hiện chứng quyền: Thanh toán tiền
- Thời hạn: 07 tháng
- Ngày phát hành: Trong vòng tối đa 7 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm
- Ngày giao dịch cuối cùng: Trước ngày đáo hạn 02 ngày giao dịch
- Ngày đáo hạn: 07 tháng kể từ ngày phát hành
- Tỷ lệ chuyển đổi: 10:1 (10 chứng quyền quy đổi quyền mua 01 cổ phiếu cơ sở)
- Giá thực hiện: 65.000 – 196.000 VND/cổ phiếu (Giá thực hiện cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành).
- Giá trị tài sản đảm bảo thanh toán: Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

- Giá chào bán: 1.000 - 7.000 VND/chứng quyền (Giá chào bán cụ thể được công bố tại Bản Thông báo phát hành tại ngày phát hành chứng quyền).
- Tổng số lượng chào bán: 5.000.000 chứng quyền
- Tổng giá trị chào bán: 5.000.000.000 - 35.000.000.000 VND
- Tài sản dự kiến làm tài sản đảm bảo thanh toán: Tài sản đảm bảo thanh toán tại NHLK cụ thể là Chứng chỉ tiền gửi
- Phương pháp tính giá chào bán: **Theo công thức Black Scholes**

Công thức Black Scholes:

Giá lý thuyết của chứng quyền mua:

$$C = \frac{N(d_1)S - N(d_2)Xe^{-r_cT}}{k}$$

Với

$$d_1 = \frac{\ln\left(\frac{S}{X}\right) + \left(r_c + \frac{\sigma^2}{2}\right)T}{\sigma\sqrt{T}}$$

$$d_2 = d_1 - \sigma\sqrt{T}$$

Trong đó:

C: Giá lý thuyết của chứng quyền mua;

$N(d_1)$, $N(d_2)$: Xác suất phân phối chuẩn tích lũy;

X: Giá thực hiện của chứng quyền;

S: Giá chứng khoán cơ sở hiện tại;

T: Thời gian còn lại đến khi đáo hạn (Tính theo năm): là số ngày kể từ ngày tính toán đến ngày đáo hạn chứng quyền;

r_c : Lãi suất phi rủi ro (trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV);

σ : Độ biến động giá kỳ vọng của chứng khoán cơ sở (dự kiến trong khoảng từ 30% - 200%)

k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền

2. Thông tin về chứng khoán cơ sở

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần FPT
Lĩnh vực hoạt động:	Công nghệ thông tin và Viễn thông
Thời điểm niêm yết lần đầu:	13/12/2006

Chỉ số P/E hiện tại:	25,87
Khối lượng giao dịch bình quân 12 tháng gần nhất:	3.598.840
Giá đóng cửa điều chỉnh cao nhất 52 tuần:	139.600
Giá đóng cửa điều chỉnh thấp nhất 52 tuần:	71.679
Dao động bình quân giá cổ phiếu 12 tháng gần nhất (%)	25,45%
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	199.182,77

Nguồn: Fiinpro, FPT (Cập nhật ngày 30/09/2024)

Kết quả hoạt động kinh doanh: (đơn vị: tỷ VNĐ)

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng giảm	Quý III/2024
Tổng giá trị tài sản	51.650,40	60.282,83	16,71%	67.581,59
Vốn chủ sở hữu	25.356,12	29.933,01	18,05%	35.364,18
Doanh thu	44.023,01	52.625,17	19,54%	15.972,40
Thuế và các khoản phải nộp	670,65	1.432,36	113,58%	1.674,37
Lợi nhuận trước thuế	7.662,28	9.203,01	20,11%	2.908,62
Lợi nhuận sau thuế	6.491,34	7.788,05	19,98%	2.478,60
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	25,60%	26,02%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III năm 2024 của FPT)

Các chỉ số tài chính của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,26	1,24	
- Hệ số thanh toán nhanh	1,18	1,18	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,51	0,50	

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
- Hệ số Nợ/VCSH	1,04	1,01	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14.75%	14.80%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/VCSH	25.60%	26.02%	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12.57%	12.92%	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/Doanh thu thuần	17.24%	17.32%	
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	3,847.00	4,661.00	

(Nguồn: Fiinpro, BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 được kiểm toán của FPT)

(*) VPBankS cam kết không phải là người có liên quan với tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở

3. Thời gian phân phối chứng quyền:

VPBankS dự kiến phân phối chứng quyền ngay sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm theo quy định. Thông tin chi tiết về đợt chào bán sẽ được quy định tại Thông báo phát hành chứng quyền được công bố trên website của VPBankS.

Thời gian phân phối chứng quyền cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng tối đa là 7 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm có hiệu lực.

Lịch phân phối chứng quyền dự kiến như sau:

STT	Nội dung	Thời gian (Dự kiến)
1	UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm	T (ngày làm việc)
2	Công bố thông tin về đợt phát hành, tài liệu công bố thông tin bao gồm: - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm. - Thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm. - Bản cáo bạch chào bán chứng quyền có bảo đảm.	Từ T đến tối đa T+3

STT	Nội dung	Thời gian (Dự kiến)
	(*) VPBankS ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký và gửi đến UBCKNN trong vòng 24 giờ kể từ khi ký kết văn bản ký quỹ trên.	
3	Phân phối chứng quyền	Từ T đến tối đa T+7
4	Báo cáo và công bố thông tin kết quả phân phối chứng quyền (trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phân phối chứng quyền)	Tối đa T+10

Ghi chú:

- Thời gian phân phối cụ thể được công bố tại bản Thông báo phát hành.
- Tài sản bảo đảm thanh toán được VPBankS ký quỹ tại Ngân hàng lưu ký trong suốt thời gian có hiệu lực của chứng quyền và duy trì tối thiểu là 50% giá trị chứng quyền đã phát hành, không tính số chứng quyền đã hủy niêm yết. Tài sản này không được dùng để cầm cố, thế chấp, làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay hoặc các nghĩa vụ tài chính khác của VPBankS hay của bất cứ bên thứ ba khác.
- Việc phân phối chứng quyền chỉ được thực hiện sau khi VPBankS đảm bảo người mua chứng quyền tiếp cận Bản cáo bạch trong hồ sơ đăng ký chào bán và gửi UBCKNN văn bản xác nhận về tài sản đảm bảo thanh toán.

4. NĐT đăng ký mua chứng quyền & VPBankS đăng ký lưu ký và đăng ký Niêm yết:

4.1. NĐT đăng ký mua chứng quyền

- Chính sách đăng ký mua chứng quyền IPO
 - Tỷ lệ nộp tiền đăng ký mua chứng quyền: 100% giá trị đăng ký mua
 - Khối lượng đăng ký mua tối thiểu: 100 CW/lần đăng ký
 - Bước khối lượng: 100 CW
- Hình thức phân phối: Phân phối theo hình thức theo hình thức phân bổ. Trong trường hợp tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua của tất cả các nhà đầu tư lớn hơn số lượng chào bán, chứng quyền sẽ được phân phối theo tỷ lệ. Số chứng quyền nhà đầu tư nhận được sẽ được tính theo công thức sau:

*Số lượng đặt mua thành công = số lượng chứng quyền nhà đầu tư đăng ký mua hợp lệ * (tổng số lượng chào bán/ tổng số lượng chứng quyền đăng ký mua hợp lệ của tất cả nhà đầu tư).*

- Trường hợp lệnh đặt mua chứng quyền không hợp lệ/ hoặc chứng quyền được phân phối theo tỷ lệ, số tiền đặt mua không thành công sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư, chi tiết quy định tại Hướng dẫn đặt mua Chứng quyền từng thời kỳ của VPBankS.
- Hình thức khách hàng có thể đăng ký mua: Quy định cụ thể trong Thông báo chào bán Chứng quyền.
- Hồ sơ khách hàng để thực hiện đăng ký mua theo hướng dẫn từng thời kỳ của VPBankS.
- Sau khi khách hàng đăng ký mua thành công, VPBankS sẽ thực hiện thông báo kết quả số lượng chứng quyền NĐT mua thành công qua SMS/Email...
- Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua chứng quyền của NĐT, NĐT có thể nộp tiền trực tiếp vào tài khoản dưới đây: (**VPBankS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký*)
 - Số Tài khoản: **1222488655**
 - Tên chủ tài khoản: CONG TY CP CHUNG KHOAN VPBANK.
 - Mở tại Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Thành.
 - Nội dung: (Ví dụ) Nguyễn Văn A, CCCD 001090020825, nộp tiền mua 5.000CW, Mã XXXX.

4.2. VPBankS thực hiện đăng ký lưu ký và đăng ký niêm yết

- Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành phân phối, VPBankS thực hiện báo cáo UBCKNN về kết quả đợt phân phối.
- Đồng thời, VPBankS cam kết lập các hồ sơ để đăng ký lưu ký chứng quyền tại VSDC và hồ sơ đăng ký niêm yết chứng quyền tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng thời gian quy định để NĐT có thể kịp thời giao dịch trên sàn niêm yết.

5. Thực hiện chứng quyền

a. Trường hợp thanh toán bằng tiền khi đáo hạn chứng quyền:

- Tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày đáo hạn của chứng quyền, VPBankS gửi hồ sơ đến Sở Giao dịch chứng khoán để hủy niêm yết toàn bộ chứng quyền và thực hiện thanh toán cho người sở hữu chứng quyền.
- Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của tổ chức phát hành hoặc chậm nhất 07 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng (đối với trường hợp thực hiện chứng quyền do đáo hạn), VSDC lập và gửi cho Sở Giao dịch chứng khoán và Thành viên lưu ký Thông báo về việc chốt danh sách người sở hữu để thực hiện chứng quyền.

- Chậm nhất vào ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện chứng quyền, VPBankS gửi văn bản thông báo về giá thanh toán chứng quyền đến VSDC.
 - VPBankS có trách nhiệm thực hiện đối chiếu danh sách với VSDC về số liệu liên quan đến phân bổ các quyền và lợi ích của nhà đầu tư.
 - VPBankS đảm bảo chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày thanh toán, VPBankS chuyển đủ số tiền cần thanh toán vào tài khoản do VSDC chỉ định để kịp thời thanh toán cho nhà đầu tư vào ngày thanh toán.
 - Số tiền thanh toán cho một đơn vị chứng quyền mua là số tiền thanh toán khi giá thanh toán lớn hơn giá thực hiện, được tính theo công thức $[(\text{Giá thanh toán} - \text{Giá thực hiện}) / \text{Tỷ lệ chuyển đổi}]$. Số tiền thanh toán ròng là số tiền thanh toán giảm trừ các chi phí thực hiện quyền (thuế thu nhập và các chi phí khác nếu có).
 - Trường hợp chứng quyền có lãi (in-the-money) được tự động thực hiện theo phương thức thanh toán bằng tiền vào ngày đáo hạn.
- b. Các biện pháp xử lý trong trường hợp tổ chức phát hành mất khả năng thanh toán.*
- Các nghĩa vụ với nhà đầu tư nắm giữ chứng quyền sẽ được thanh toán qua các kênh như sau:
 - Dùng số tiền ký quỹ của VPBankS tại Ngân hàng lưu ký.
 - Dùng tài sản phòng ngừa rủi ro đã được nêu tại Mục VII của Bản cáo bạch này và các tài sản khác có trên tài khoản tự doanh.
 - Trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có bảo đảm một phần.
 - Trường hợp TCPH không thực hiện quyền theo quy định tại Điều 14 Thông tư 107/2016/TT-BTC trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán, TCPH có trách nhiệm giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền theo đề nghị của người sở hữu chứng quyền. Tổ chức phát hành phải trả lãi quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn quá hạn thanh toán tính từ ngày đến hạn thanh toán cho nhà đầu tư.
 - Trường hợp TCPH hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan về hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản doanh nghiệp.
 - Trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Sở Giao dịch chứng khoán, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện từ nguồn tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 14 Thông tư 107/2016/TT-BTC.

6. Quyền của người sở hữu chứng quyền

- Quyền của người sở hữu chứng quyền mua: người sở hữu chứng quyền mua được nhận khoản tiền chênh lệch khi giá của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện tại thời điểm thực hiện;
- Quyền được thanh toán bằng tiền theo điều kiện và phương thức do VPBankS quy định trong Bản cáo bạch của từng đợt phát hành và theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền bị hủy niêm yết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp chứng quyền bị hủy niêm yết do tổ chức phát hành đình chỉ, tạm ngừng hoạt động; hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động; khi bị phát hiện hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có những thông tin sai lệch, bỏ sót nội dung quan trọng có thể ảnh hưởng tới quyết định đầu tư và gây thiệt hại cho nhà đầu tư; do chứng khoán cơ sở bị hủy niêm yết; hoặc không thể xác định được chỉ số chứng khoán vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số; hoặc do Sở Giao dịch Chứng khoán xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, giá thanh toán chứng quyền cho người sở hữu chứng quyền sẽ là giá được định giá theo công thức Black Scholes. Trong công thức định giá chứng quyền, các tham số được xác định như sau:
 - Giá chứng khoán cơ sở (S) sẽ được tính là bình quân giá đóng cửa điều chỉnh của chứng khoán cơ sở trong năm (05) ngày giao dịch liền trước ngày hủy niêm yết chứng quyền, không bao gồm ngày hủy niêm yết chứng quyền.
 - Lãi suất phi rủi ro được tính là trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 1 năm của Vietcombank, Vietinbank, BIDV tại thời điểm hủy niêm yết chứng quyền.
 - Độ biến động giá của chứng khoán cơ sở (σ) được tính là độ biến động giá trong quá khứ 1 năm gần nhất của chứng khoán cơ sở tính từ ngày hủy niêm yết chứng quyền.
 - Thời gian còn lại tới ngày đáo hạn là thời gian còn lại kể từ ngày hủy niêm yết chứng quyền đến ngày đáo hạn chứng quyền.
- Quyền được chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, vay mượn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyền được ưu tiên thanh toán trong trường hợp VPBankS bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp không đủ tài sản để thanh toán thực hiện chứng quyền, việc giải quyết quyền lợi cho người sở hữu chứng quyền thực hiện theo quy định pháp luật liên quan áp dụng đối với chủ nợ có đảm bảo một phần;
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

7. Điều chỉnh chứng quyền

- VPBankS sẽ điều chỉnh chứng quyền trong các trường hợp sau: Giá chứng khoán cơ sở bị điều chỉnh do tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở chia cổ tức bằng tiền mặt, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu mới. Các trường hợp điều chỉnh khác sẽ căn cứ theo quyết định điều chỉnh của Sở Giao dịch chứng khoán.
- Cách thức điều chỉnh giá thực hiện và tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp như sau:
 - Thời điểm thực hiện điều chỉnh: Ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở.
 - Tỷ lệ chuyển đổi mới được làm tròn tới 4 chữ số thập phân, giá thực hiện mới được làm tròn đến hàng đơn vị.
 - Giá thực hiện mới = Giá thực hiện cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).
 - Tỷ lệ chuyển đổi mới = Tỷ lệ chuyển đổi cũ x (Giá tham chiếu điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền/Giá tham chiếu chưa điều chỉnh của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch không hưởng quyền).

8. Các khoản thuế, lệ phí, giá dịch vụ từ việc giao dịch hoặc thực hiện chứng quyền.

8.1. Các khoản giá giao dịch:

Giá dịch vụ giao dịch: Chứng quyền có bảo đảm được niêm yết và giao dịch như chứng khoán cơ sở. Nhà đầu tư khi giao dịch chứng quyền có bảo đảm phải trả các khoản giá giao dịch theo quy định tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng quyền.

Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản: Áp dụng theo quy định của VSDC

8.2. Thuế TNCN phải chịu khi giao dịch chứng quyền: Theo thông báo số 1468/BTC-CST

a. Trường hợp trước ngày đáo hạn, nhà đầu tư chuyển nhượng chứng quyền

Do chứng quyền có bảo đảm được giao dịch tương tự như chứng khoán cơ sở nên khi chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền sẽ áp dụng thuế với chuyển nhượng chứng khoán, được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%. Trong đó:

Giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần là giá khớp lệnh chứng quyền trên Sở giao dịch chứng khoán nhân số lượng chứng quyền.

Ví dụ: Nhà đầu tư mua 100 chứng quyền mua có tài sản cơ sở là cổ phiếu của Công ty Cổ phần ABC (ABC) với giá 1.600 VNĐ/chứng quyền, tỷ lệ chuyển đổi là 2:1, giá thực hiện là 28.900 VNĐ.

- Nếu nhà đầu tư bán chứng quyền mua tại mức giá 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

b. Trường hợp trước ngày đáo hạn, chứng quyền bị hủy niêm yết

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng quyền được xác định bằng giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần nhân với thuế suất 0,1%

Theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm thì giá chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm là:

- Giá mua lại theo mức giá thị trường của tổ chức phát hành thông qua hoạt động tạo lập thị trường nhân với số chứng quyền (trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực); hoặc
- Giá thanh toán chứng quyền do tổ chức phát hành công bố nhân số lượng chứng quyền (sau ngày hủy niêm yết có hiệu lực).

Giá thanh toán của chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên:

- Nếu chứng quyền bị hủy niêm yết và tổ chức phát hành công bố giá thanh toán chứng quyền là 2.000 VNĐ/chứng quyền thì số thuế phải nộp là $2.000 \times 100 \times 0,1\% = 200$ VNĐ.

c. Tại thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền

Do hiện hành mới quy định được thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền nên thời điểm phát sinh thu nhập là thời điểm nhà đầu tư thực hiện quyền. Tại thời điểm thực hiện quyền chuyển giao bằng tiền, thu nhập của nhà đầu tư áp dụng mức thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần. Trong đó, giá trị chuyển nhượng chứng quyền có bảo đảm từng lần bằng giá thanh toán của chứng khoán cơ sở nhân (số lượng chứng quyền chia tỷ lệ chuyển đổi)

Giá thanh toán của chứng khoán cơ sở do Sở giao dịch chứng khoán công bố theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 107/2016/TT-BTC

Ví dụ: Với giả thiết tương tự tại ví dụ nêu trên, giá thanh toán của tài sản cơ sở (ABC) do Sở giao dịch chứng khoán công bố tại thời điểm thực hiện quyền là 32.500 đồng/cổ phiếu.

Số thuế nhà đầu tư phải nộp khi thực hiện quyền là:

$$32.500 \times (100 : 2) \times 0,1\% = 1.625 \text{ VNĐ}$$

Lưu ý: Trong một số trường hợp, số tiền thuế phải nộp có thể cao hơn số tiền thanh toán mà nhà đầu tư nhận được từ tổ chức phát hành, phụ thuộc vào tương quan giữa giá thanh toán của chứng khoán cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi.

9. Hoạt động tạo lập thị trường

Nhằm đảm bảo thanh khoản cho các chứng quyền đang lưu hành, VPBankS có nghĩa vụ tạo lập thị trường cho các chứng quyền do VPBankS phát hành, cụ thể

a. Nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

VPBankS tham gia đặt lệnh tạo lập thị trường trong vòng (05) phút kể từ khi có một trong các sự việc sau đây xảy ra:

- Chỉ có lệnh bên mua hoặc bên bán chứng quyền;
- Không có lệnh bên mua và bên bán chứng quyền;
- Tỷ lệ chênh lệch giá trên thị trường vượt quá 5%. Tỷ lệ chênh lệch giá là tỷ lệ phần trăm của (giá chào bán thấp nhất - giá chào mua cao nhất)/giá chào mua cao nhất.

Khi tham gia đặt lệnh, VPBankS cam kết tuân thủ:

- Khối lượng mỗi lệnh tối thiểu là 100 chứng quyền;
- Loại lệnh sử dụng là lệnh giới hạn;
- Giá đặt lệnh đảm bảo không vượt tỷ lệ chênh lệch giá 5%;
- Trường hợp không có lệnh mua và lệnh bán chứng quyền, VPBankS sẽ tiến hành yết giá hai chiều (đặt cả lệnh chào mua và lệnh chào bán);
- Thời gian tồn tại của lệnh trên hệ thống giao dịch tối thiểu là một (01) phút.

b. Miễn trừ nghĩa vụ yết giá tạo lập thị trường

Trong các trường hợp sau, VPBankS không phải thực hiện hoạt động tạo lập thị trường:

- Đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa, năm (05) phút đầu sau khi kết thúc đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa;
- Tài sản cơ sở của chứng quyền bị tạm ngừng giao dịch;
- Khi giá lý thuyết của chứng quyền được tính theo công thức nêu tại bản cáo bạch của VPBankS nhỏ hơn hoặc bằng 10 đồng;
- Số lượng chứng quyền trên tài khoản tạo lập thị trường không đáp ứng số lượng tối thiểu 100 chứng quyền, VPBankS được miễn đặt lệnh bán;
- Khi chưa có chứng quyền nào được lưu hành (trường hợp VPBankS chưa bán được chứng quyền nào cho nhà đầu tư), VPBankS được miễn đặt lệnh mua;
- Trường hợp thực hiện hủy niêm yết chứng quyền, VPBankS được miễn đặt lệnh bán;

- Giá chứng quyền tăng kịch trần (dư mua trần), VPBankS được miễn đặt lệnh bán hoặc Giá chứng quyền giảm kịch sàn (dư bán sàn), VPBankS được miễn đặt lệnh mua;
- Giá chứng khoán cơ sở tăng kịch trần (dư mua trần), VPBankS được miễn đặt lệnh bán đối với chứng quyền mua;
- Giá chứng khoán cơ sở giảm kịch sàn (dư bán sàn), VPBankS được miễn đặt lệnh mua đối với chứng quyền mua;
- Chứng quyền đang ở trạng thái có lãi từ 30% trở lên (tức chứng quyền mua đang có giá chứng khoán cơ sở cao hơn 30% so với giá thực hiện), VPBankS được miễn đặt lệnh bán;
- Trong mười bốn (14) ngày trước khi chứng quyền đáo hạn;
- Khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh...;
- Các trường hợp khác được Sở Giao dịch Chứng khoán áp dụng sau khi có ý kiến chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

VII. QUẢN TRỊ RỦI RO CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

1. Quy trình quản trị rủi ro

- Hội đồng quản trị định hướng chính sách và chiến lược quản trị rủi ro; phê duyệt hạn mức, phương án phát hành chứng quyền có bảo đảm, các giới hạn phòng ngừa rủi ro và giám sát việc triển khai quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.
- Ban điều hành chỉ đạo xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.
- VPBankS thực hiện phát hành chứng quyền trong giới hạn vốn khả dụng, thực hiện ký quỹ đảm bảo thanh toán tại ngân hàng lưu ký tối thiểu 50% giá trị dự kiến chào bán và thực hiện hoạt động phòng ngừa rủi ro bằng chứng khoán cơ sở hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở theo đúng quy định.
- Quy trình quản trị rủi ro chứng quyền có bảo đảm bao gồm các bước:
 - Bước 1: Nhận diện rủi ro;
 - Bước 2: Phân tích, đánh giá rủi ro;
 - Bước 3: Kiểm soát rủi ro;
 - Bước 4: Giám sát hoạt động quản trị rủi ro
 - Bước 5: Lập báo cáo và xin phê duyệt thực hiện

2. Phương án phòng ngừa rủi ro dự kiến (Mục đích phòng ngừa rủi ro, Phương án phòng ngừa rủi ro tổng quát)

2.1. Mục đích phòng ngừa rủi ro:

- Để đảm bảo khả năng thanh toán cho người sở hữu chứng quyền, hạn chế một cách hiệu quả những tổn thất do rủi ro gây ra.

2.2. Tổ chức thực hiện phòng ngừa rủi ro:

Ban điều hành:

- Chỉ đạo xây dựng hệ thống quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro hoạt động phát hành chứng quyền có bảo đảm. Phân công trách nhiệm và giám sát thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định về hoạt động phát hành, hoạt động phòng ngừa rủi ro và hoạt động tạo lập thị trường với chứng quyền.

Phòng kiểm soát nội bộ:

- Thực hiện kiểm tra và giám sát hoạt động phát hành chứng quyền, hoạt động phòng ngừa rủi ro, hoạt động tạo lập thị trường và thanh toán theo đúng quy trình tác nghiệp, quy trình quản trị rủi ro của Công ty.

Phòng quản trị rủi ro:

- Là đầu mối tiếp nhận, nhận diện, đo lường, đánh giá các rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra trong việc phát hành chứng quyền có bảo đảm;
- Tham mưu cho Ban điều hành/HĐQT các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa và xử lý rủi ro thanh toán, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho VPBankS và đảm bảo thanh toán cho nhà đầu tư.

Nhân sự tại bộ phận trực tiếp giám sát hoạt động phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền:

Họ và tên	Số CCCD	Loại CCHN Kinh doanh Chứng khoán	Vị trí công tác	Năm kinh nghiệm
Nguyễn Thị Bích	001186006353	Quản lý quỹ	Phòng Quản trị rủi ro	15 năm

2.3. Nguyên tắc thực hiện tổng quát

- Hoạt động phòng ngừa rủi ro được thực hiện trên tài khoản tự doanh của VPBankS.
- **Chứng khoán phòng ngừa rủi ro:**
 - Chứng khoán cơ sở của chứng quyền: VPBankS áp dụng phương pháp phòng ngừa rủi ro trung hòa delta: cùng với việc phát hành chứng quyền, VPBankS sẽ đồng thời thực hiện các giao dịch mua bán chứng khoán cơ sở để giữ cho vị thế của VPBankS là trung hòa delta khi giá chứng khoán cơ sở thay đổi.
 - Chứng quyền của các tổ chức khác có cùng chứng khoán cơ sở.

- **Vị thế phòng ngừa rủi ro**

$$P = \text{Delta} \times \text{OI} / k$$

Trong đó:

- P: Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ để phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.
- OI: Số lượng chứng quyền đang lưu hành của đợt phát hành.
- k: Tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền.
- Delta: Hệ số phòng ngừa rủi ro delta, là giá trị thay đổi của giá chứng quyền ứng với một thay đổi trong giá chứng khoán cơ sở, được tính dựa trên công thức Black Scholes.

Giá trị hệ số delta được tính toán theo mô hình Black Scholes như sau:

Đối với chứng quyền mua: $\text{Delta} = N(d1)$

Trong đó:

Delta là giá trị delta của chứng quyền mua.

N(d1) là xác suất phân phối chuẩn tích lũy, với *d1* được xác định theo công thức Black Scholes tại mục VI.1 của bản cáo bạch này.

- **VPBankS thực hiện phòng ngừa rủi ro thực tế bằng các tài sản sau đây:** chứng khoán cơ sở thực có dùng cho mục đích phòng ngừa rủi ro và/hoặc chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở do tổ chức khác phát hành và/hoặc số tiền đã nộp trên tài khoản tự doanh của VPBankS đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật. Cách thức quy đổi/xác định vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế của VPBankS:

$$PT = SL \text{ CKCS thực có } (p1) + SL \text{ CKCS quy đổi từ chứng quyền có cùng CKCS của tổ chức khác phát hành } (p2) + SL \text{ CKCS quy đổi từ tiền nộp trên tài khoản tự doanh } (p3)$$

Trong đó:

- p1: Số lượng CKCS thực có trên tài khoản tự doanh của VPBankS;
 - p2: Số lượng chứng quyền có cùng chứng khoán cơ sở của tổ chức khác phát hành có trên tài khoản tự doanh của VPBankS chia cho tỷ lệ chuyển đổi của chứng quyền do tổ chức khác phát hành.
 - p3: Giá trị tiền nộp vào tài khoản tự doanh của VPBankS cho mục đích phòng ngừa rủi ro chia cho giá đóng cửa chứng khoán cơ sở tại ngày tính toán.
- **VPBankS cam kết tuân thủ quy định của pháp luật về việc duy trì chênh lệch vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế.**

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

Ngân hàng lưu ký:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (*)
- Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

() VPBankS cam kết không phải người có liên quan với Ngân hàng lưu ký*

IX. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Chúng tôi và các công ty con, nhân viên của chúng tôi tham gia vào một loạt các hoạt động ngân hàng, đầu tư, môi giới, quản lý quỹ, bảo hiểm rủi ro, đầu tư, các hoạt động khác và có thể có các thông tin quan trọng về Công ty, chứng khoán cơ sở hoặc phát hành, cập nhật các báo cáo nghiên cứu về Công ty, chứng khoán cơ sở. Các hoạt động, thông tin, các báo cáo nghiên cứu như vậy có thể liên quan hoặc ảnh hưởng đến Công ty, chứng khoán cơ sở và có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho nhà đầu tư hoặc tạo ra mâu thuẫn quyền lợi liên quan đến việc phát hành chứng quyền. Chúng tôi không có nghĩa vụ công bố những thông tin như vậy và có thể phát hành báo cáo nghiên cứu, tham gia vào bất kỳ hoạt động nào như vậy mà không liên quan đến việc phát hành chứng quyền.

X. CAM KẾT

Tổ chức phát hành cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong bản cáo bạch này. ✓

NGÂN HÀNG LƯU KÝ
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CN HÀ THÀNH ✓

Chúng tôi xác nhận thực hiện việc lưu ký, giám sát tài sản do tổ chức phát hành chứng quyền ký quỹ để đảm bảo thanh toán cho các chứng quyền đã phát hành theo đúng các nghĩa vụ trách nhiệm của Ngân hàng lưu ký thể hiện trong Thông tư 107 về Hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Mạnh Cường

Hà Nội, Ngày 05 tháng 12 năm 2024

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
VPBANK ✓
CHỦ TỊCH HĐQT



VŨ HỮU ĐIỀN

XI. PHỤ LỤC

- Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động số 106/UBCK-GP ngày 08/04/2009 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á;
- Bản sao Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 70/GPĐC-UBCK ngày 23/09/2024 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank;
- Điều lệ Công ty Cổ phần chứng khoán VPBank
- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán
- Nghị Quyết HĐQT thông qua chào bán chứng quyền;



CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

Số: 39/2024/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 8 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

(V/v: Phát hành chứng quyền có bảo đảm)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VPBANK

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ("VPBankS"); và

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các nội dung của Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm của VPBankS với thông số chứng quyền như sau: (Chi tiết phụ lục đính kèm)

Mã CK	Giá thực hiện cao nhất dự kiến (VND)	Giá thực hiện thấp nhất dự kiến (VND)	Số lượng quyền	Giá quyền phát hành cao nhất dự kiến (VND)	Giá quyền phát hành thấp nhất dự kiến (VND)	Tỷ lệ quyền	Thời hạn đáo hạn (Tháng)	Giá trị quyền phí dự kiến (triệu VND)
ACB	36.000	11.000	6.000.000	4.000	1.000	3:1	7	6.000 – 24.000
FPT	196.000	65.000	5.000.000	7.000	1.000	10:1	7	5.000 – 35.000
HPG	43.000	9.000	9.000.000	5.000	1.000	3:1	6	9.000 – 45.000
HPG	43.000	9.000	6.000.000	4.000	1.000	3:1	9	6.000 – 24.000
MBB	34.000	7.000	9.000.000	3.000	1.000	3:1	7	9.000 – 27.000
MSN	113.000	24.000	8.000.000	4.000	1.000	8:1	6	8.000 – 32.000
MWG	94.000	20.000	10.000.000	5.000	1.000	5:1	6	10.000 – 50.000

SHB	18.000	3.000	5.000.000	3.000	1.000	2:1	6	5.000 – 15.000
STB	44.000	9.000	9.000.000	4.000	1.000	3:1	6	9.000 – 36.000
STB	44.000	9.000	6.000.000	5.000	1.000	3:1	9	6.000 – 30.000
TCB	36.000	7.000	6.000.000	5.000	1.000	2:1	7	6.000 – 30.000
VRE	31.000	6.000	9.000.000	3.000	1.000	3:1	6	9.000 – 27.000
Tổng			88.000.000					88.000 – 375.000

Điều 2. Giao Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám Đốc/ Phó Tổng Giám Đốc hoặc người được Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám Đốc/ Phó Tổng Giám Đốc ủy quyền tổ chức triển khai Phương án phát hành chứng quyền tại Điều 1 nêu trên, trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định nội bộ của Công ty và báo cáo lại HĐQT kết quả thực hiện. Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám Đốc/ Phó Tổng Giám Đốc hoặc người được Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám Đốc/ Phó Tổng Giám Đốc ủy quyền quyết định giá thực hiện và giá chào bán chứng quyền khi phát hành chứng quyền.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) thuộc Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các đơn vị/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận :

- Như Điều 3

Lưu : VT

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VPBANK

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Vũ Hữu Điền

Phụ lục 01

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở ACB

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	ACB
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	6.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	6.000.000.000 - 24.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	4.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 : 1
Thời hạn	7 tháng
Giá thực hiện cao nhất	36.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	11.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 02

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở FPT

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	FPT
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	5.000.000.000 - 35.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	7.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	10 :1
Thời hạn	7 tháng
Giá thực hiện cao nhất	196.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	65.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

W

Phụ lục 03

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở HPG (01)

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	9.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	9.000.000.000 - 45.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	5.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 :1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện cao nhất	43.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	9.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 04

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở HPG (02)

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	HPG
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	6.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	6.000.000.000 - 24.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	4.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 : 1
Thời hạn	9 tháng
Giá thực hiện cao nhất	43.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	9.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Handwritten mark

Phụ lục 05

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở MBB

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MBB
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	9.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	9.000.000.000 - 27.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	3.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 :1
Thời hạn	7 tháng
Giá thực hiện cao nhất	34.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	7.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 06

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở MSN

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MSN
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	8.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	8.000.000.000 - 32.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	4.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	8 : 1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện cao nhất	113.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	24.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

W

Phụ lục 07

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở MWG

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	MWG
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	10.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	10.000.000.000 - 50.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	5.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	5 :1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện cao nhất	94.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	20.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 08

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở SHB

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	SHB
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	5.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	5.000.000.000 - 15.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	3.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	2 : 1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện cao nhất	18.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	3.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

14

Phụ lục 09

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở STB (01)

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	9.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	9.000.000.000 - 36.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	4.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 : 1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện cao nhất	44.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	9.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 10

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở STB (02)

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	STB
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	6.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	6.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	5.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 : 1
Thời hạn	9 tháng
Giá thực hiện cao nhất	44.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	9.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

10

Phụ lục 11

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở TCB

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	TCB
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	6.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	6.000.000.000 - 30.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	5.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	2 : 1
Thời hạn	7 tháng
Giá thực hiện cao nhất	36.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	7.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán

Phụ lục 12

Thông tin chi tiết về Phương án phát hành Chứng quyền có bảo đảm cho mã chứng khoán cơ sở VRE

Tên (mã) chứng khoán cơ sở	VRE
Loại chứng quyền	Mua
Kiểu thực hiện	Châu Âu
Phương thức thực hiện chứng quyền	Thanh toán tiền
Tổng số lượng chào bán	9.000.000 chứng quyền
Tổng giá trị chào bán	9.000.000.000 - 27.000.000.000 VND
Giá chào bán cao nhất	3.000 VND/chứng quyền
Giá chào bán thấp nhất	1.000 VND/chứng quyền
Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền	3 : 1
Thời hạn	6 tháng
Giá thực hiện cao nhất	31.000 VND/cổ phiếu
Giá thực hiện thấp nhất	6.000 VND/cổ phiếu
Ngày phát hành	Dự kiến trong quý IV/2024
Ngày niêm yết	Dự kiến trong quý IV/2024
Giá thực hiện và Tỷ lệ chuyển đổi chứng quyền được điều chỉnh khi chứng khoán cơ sở có sự kiện doanh nghiệp (trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, phát hành thêm, sáp nhập,...)	Theo công thức điều chỉnh được nêu tại Bản cáo bạch
Phát hành Bản cáo bạch	Theo quy định của Pháp luật
Giá trị tài sản đảm bảo	Tối thiểu 50% giá trị chứng quyền được phép chào bán